

Số: /KH-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2025

Thực hiện Công văn số 3959/BNN-KH ngày 03/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2025; công văn số 2651/UBND-TH ngày 30/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công văn số 1618/SKHĐT-THKTXH ngày 14/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2025 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, kịp thời, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024. Ban hành kịp thời, đầy đủ các Hướng dẫn, kế hoạch, quyết định¹ giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán và phê duyệt các nhiệm vụ trọng tâm đến các phòng, đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện. Các đơn vị đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch để chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm.

Thực hiện Chương trình làm việc năm 2024 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo Sở và các phòng, ban đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện²; Kịp thời tham mưu UBND tỉnh dự thảo các quyết định, báo cáo kết quả triển khai lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng³;

¹ Quyết định số 04/QĐ-SNN ngày 01/2024 về công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; quyết định số 30/QĐ-SNN ngày 24/01/2024 phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024; Hướng dẫn số 01/HD-SNN ngày 06/01/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-SNN ngày 26/01/2024 về Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 24/KH-SNN ngày 30/1/2024 về Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 20/01/2024.

² Kế hoạch số 01/KH-SNN ngày 06/1/2024 về kế hoạch triển khai thực hiện chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024.

³ Quyết định của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo Tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 và Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo tổng kết đánh giá thi hành Luật Trồng Trọt, Luật Bảo vệ thực vật.

tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các Chương trình hành động, Nghị quyết ngay sau khi được thông qua⁴, tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp trực tuyến 3 cấp xem xét, giải quyết các vấn đề cấp bách, vướng mắc, cần tập trung giải quyết, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024; hướng dẫn, định hướng⁵ cho nhân dân về cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, phòng chống đói, rét cho gia súc, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng, chú trọng thực hiện các biện pháp phòng chống dịch kịp thời đối với dịch Châu Chấu và Dịch tả lợn Châu Phi; tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án phòng chống cháy rừng; tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm; chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các huyện, thành phố, các doanh nghiệp làm dịch vụ nông, lâm nghiệp, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để phục vụ cho sản xuất trên địa bàn.

Công tác chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, tham gia công tác kiểm tra chuyên đề, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh; tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, giải quyết kịp thời kiến nghị của cử tri. Tập trung thực hiện các kết luận, kiến nghị của các Đoàn giám sát, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,99%, đóng góp 0,85 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của tỉnh. Cơ cấu kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 21,14% (giảm 0,42% so với cùng kỳ).

1. Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm; Thực hiện rà soát, lựa chọn hỗ trợ 05 chuỗi sản xuất liên kết, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp năm 2024⁶. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn thành lập mới HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2024, thành lập mới được 13 HTX nông nghiệp, đạt 86,7% kế hoạch năm, nâng tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh lên 361 HTX. Quyết định chứng nhận sản phẩm OCOP 03 sao cho 01 sản phẩm đạt

⁴ Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 08/05/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024

⁵ Công văn số 3183/SNN-TSKTTH ngày 19/12/2023 V/v tập trung, tăng cường các biện pháp ứng phó với rét đậm, rét hại trên địa bàn; Công văn số 147/SNN-TSKTTH ngày 19/01/2024 V/v chủ động ứng phó với rét đậm, rét hại xảy ra trên địa bàn; Công văn số 150/SNN-TSKTTH ngày 19/01/2024 V/v phát triển trồng cây gai xanh AP1 trên địa bàn; Công văn số 202/SNN-TSKTTH ngày 25/01/2024 Về việc chủ động tăng cường phòng chống rét đậm, rét hại kéo dài; Công văn số 227/SNN-TSKTTH ngày 29/01/2024 V/v tăng cường thực hiện công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản năm 2024; Công văn số 374/SNN-TSKTTH ngày 29/02/2024 về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 2024; Công văn số 397/SNN-TS-KTTH ngày 04/03/2024 về việc tăng cường công tác quản lý trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp.

⁶ (1) Chuỗi Thạch đen tại Tràng Định, (2) Chuỗi Hôi tại huyện Tràng Định, (3) Chuỗi Thuộc lá tại huyện Bắc Sơn và Lộc Bình, (4) Chuỗi Đào tại huyện Hữu Lũng, (5) Chuỗi Thủy sản tại huyện Bắc Sơn.

6,6% kế hoạch năm⁷, 02 sản phẩm trình Hội đồng cấp tỉnh đánh giá, phân hạng sản phẩm 4 sao⁸; Tổ chức 03 hội nghị tập huấn, nâng cao năng lực chương trình OCOP; Rà soát, thông báo danh sách sản phẩm OCOP tỉnh Lạng Sơn sắp hết thời hạn 36 tháng⁹; tập trung xây dựng hệ thống thông tin OCOP và nông đặc sản tỉnh. Tập trung giám sát mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói; thực hiện cấp 05 giấy xác nhận mã số vùng trồng nội tiêu trên cây Ớt, Lúa với tổng diện tích 21,8ha ha¹⁰. Hoàn thành rà soát 127 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh, đề xuất báo cáo UBND tỉnh phương án nâng cao hiệu quả cấp nước đối với các công trình kém hiệu quả và không hoạt động; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước HVS đạt 98,2%.

2. Kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, dịch vụ nông nghiệp

a) Tình hình sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp chủ yếu

Sản xuất vụ Xuân năm 2024 đảm bảo khung thời vụ. Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân đạt 48.228,2 ha đạt 99,6% kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ. Cụ thể: Lúa Xuân đạt 15.560ha đạt 103,73% kế hoạch, bằng 99,8% so với cùng kỳ; Ngô Xuân đạt 13.985 bằng 99,89% kế hoạch, bằng 101,6% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 154.148 nghìn tấn, đạt 102,70% kế hoạch, bằng 100,6% so với cùng kỳ. Nhóm cây có bột diện tích đạt 1.941ha bằng 97,05% kế hoạch, bằng 96,8% so với cùng kỳ; Nhóm cây thực phẩm diện tích đạt 7.975,5ha bằng 100,96% kế hoạch, bằng 103,8% so với cùng kỳ; Nhóm cây công nghiệp ngắn ngày diện tích đạt 4.410,7ha đạt 102,57% kế hoạch, bằng 104,8% so với cùng kỳ. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tăng diện tích nhóm cây lương thực có hạt và cây công nghiệp hàng năm như Ớt, thuốc lá; giảm diện tích nhóm cây có củ và cây thạch đen¹¹.

b) Chăn nuôi – thủy sản

Về chăn nuôi – Thú y: Chăn nuôi phát triển ổn định, đàn trâu có khoảng 56.133 con, bằng 88,6% so với cùng kỳ do nhu cầu sức kéo giảm, người dân nuôi trâu để lấy thịt kinh doanh. Tổng đàn bò hiện có khoảng 28.714 con, bằng 98,7% so với cùng kỳ, do người dân xuất bán. Tổng đàn lợn hiện nay còn khoảng 185.801 con, bằng 103,5% so với cùng kỳ. tổng đàn gia cầm khoảng 5.042 nghìn con, bằng 104,8% so với cùng kỳ.

Công tác giám sát dịch bệnh: chỉ đạo các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh. Từ

⁷ Gạo Nhật Yên Khoái, Lộc Bình.

⁸ 02 sản phẩm trình hội đồng cấp tỉnh đánh giá phân hạng 04 sao (Rượu Trà Ký, Rượu G9 Mẫu Sơn Trà Ký).

⁹ Tính đến ngày 30/6/2024, tổng số sản phẩm OCOP của tỉnh là 153 sản phẩm, trong đó: 23 sản phẩm 04 sao; 130 sản phẩm 03 sao. Tuy nhiên đến hết tháng 4/2024 chỉ còn 110 sản phẩm còn thời hạn 36 tháng theo quy định (08 sản phẩm 04 sao, 102 sản phẩm 03 sao).

¹⁰ trong đó: Cây Ớt 10,8 ha; cây Lúa 11 ha). Lũy kế đến nay, tổng số mã vùng trồng trên địa bàn tỉnh là 217 mã, diện tích 1.196,23ha (mã xuất khẩu 178 mã, diện tích 932,049ha; mã nội tiêu 39 mã, diện tích 264,181ha).

¹¹ Cây thạch đen diện tích ước đạt 1.245ha bằng 49,80% kế hoạch, bằng 61,3% so với cùng kỳ; Cây Ớt diện tích ước đạt 1.560ha tăng 104% kế hoạch, bằng 105,4% so với cùng kỳ; cây thuốc lá ước đạt 2.679ha đạt 111,65% kế hoạch, bằng 108,4% so với cùng kỳ.

đầu năm đến nay trên địa bàn xảy ra một số dịch bệnh truyền nhiễm, cụ thể: Từ đầu năm đến 25/6/2024 bệnh xảy ra tại 2.316 hộ/505 thôn/129 xã, phường/11 huyện, thành phố, chết và tiêu hủy 7.502 con với tổng trọng lượng 350.756 kg (Lợn thịt, lợn con 6.363 con/210.928 kg; Lợn nái, đực giống 1.139 con/139.828 kg). Hiện trên địa bàn tỉnh còn 115 xã phường, thị trấn/11 huyện, thành phố chưa qua 21 ngày; Bệnh LMLM phát sinh tại 09 hộ/01 thôn với 33 con gia súc (14 con trâu; 19 con bò) mắc bệnh tại xã Yên Sơn, huyện Hữu Lũng, đến nay tất cả các con gia súc đã khỏi triệu chứng, không phát sinh thêm gia súc mắc bệnh. Một số bệnh địa phương xảy ra lẻ tẻ, rải rác không phát thành dịch.

Tăng cường hiệu quả công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y, kiểm soát lưu thông động vật, sản phẩm động vật qua địa bàn tỉnh được 211 chuyến; cấp giấy kiểm dịch động vật được 152 chuyến; triển khai tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2024 trên địa bàn 179 xã, phường, thị trấn, sử dụng 4.736 lít thuốc sát trùng.

Công tác tiêm phòng: Tập trung triển khai tiêm phòng những vùng chăn nuôi trọng điểm khu vực có ổ dịch cũ. Kết quả đến thời điểm 25/6/2024 tiêm phòng được được 1.236.833 lượt con bằng 131,4% so với cùng kỳ, trong đó: trâu, bò 61.491 lượt con; lợn 101.877 con; gia cầm 1.030.337 con; chó mèo 43.128 con.

Về thủy sản: Tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 2024¹²; Thực hiện cung ứng được 512.000 con cá giống các loại phục vụ nhu cầu sản xuất trên địa bàn tỉnh. Diện tích nuôi thủy sản là 1.210 ha, đạt 100% kế hoạch năm, sản lượng ước đạt 1.080 tấn, tương đương so với cùng kỳ.

c) Sản xuất lâm nghiệp, hoạt động kiểm lâm

Về Sản xuất lâm nghiệp

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, chăm sóc rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng được các chủ rừng thực hiện thường xuyên. Tiếp tục bảo vệ rừng 529.040 ha; chăm sóc 43.055,0 ha; khoanh nuôi 40.741 ha. Đẩy mạnh công tác trồng rừng mới 2024, 6 tháng đầu năm 2024 trồng mới được 6.500 ha đạt 72,2% kế hoạch giao, tương đương so với cùng kỳ; Trồng cây phân tán được khoảng 2.000.000 cây (đạt 89,9% kế hoạch).

Công tác giống cây trồng lâm nghiệp: Hiện nay trên toàn tỉnh có 788 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, 27 nguồn giống được công nhận còn hiệu lực. 6 tháng đầu năm 2024 sản xuất gieo ươm được 150 triệu cây, trong đó có 105 triệu cây đủ tiêu chuẩn xuất vườn.

Khai thác lâm sản: khối lượng khai thác gỗ được 357.681 m³ (bằng 102,9% so với cùng kỳ); Nhựa Thông: 30.100 tấn (bằng 110,5% so với cùng kỳ); Hoa Hồi khô: 4.615 tấn (bằng 107,1% so với cùng kỳ).

¹² Công văn số 374/SNN-TSKTTH ngày 29/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 2024.

Quản lý rừng đặc dụng: Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng tại khu bảo tồn, rừng đặc dụng. Thực hiện xác minh hiện trạng, trạng thái rừng đặc dụng ngoài thực địa, diện tích đủ điều kiện đề đưa vào giao khoán năm 2024, Kiện toàn lại các tổ nhận khoán cộng đồng thôn bản; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng theo kế hoạch, bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, diễn biến trên địa bàn rừng đặc dụng.

Về Hoạt động kiểm lâm:

Công tác tuyên truyền quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR: Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết, duy trì chế độ trực, gác lửa rừng tại các xã trọng điểm, Hạt Kiểm lâm các huyện, Thành phố đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền 75 hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng; Tính đến nay trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

Cơ quan chuyên môn đã tổ chức kiểm tra 146/223 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản; 94/123 cơ sở gây nuôi động vật rừng; Qua kiểm tra, phát hiện 01 cơ sở KDCBLS có hành vi vi phạm, thực hiện xử lý vi phạm theo quy định. Thực hiện bắt giữ xử lý hành chính 71 vụ (giảm 45 vụ so với cùng kỳ), không có vi phạm hình sự (giảm 4 vụ so với cùng kỳ), thu nộp ngân sách nhà nước 716,5 triệu đồng.

d) Dịch vụ nông nghiệp

Cung ứng giống cây trồng, phân bón: Hiện nay các công ty, đại lý cung ứng vật tư nông nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh đã chuẩn bị khoảng 21.000 tấn phân bón, 368 tấn giống các loại đảm bảo phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh; Giá phân bón có biến động tăng đối với các loại phân đạm ure, supe lân, NPK tổng hợp từ 200 -2.200 đồng/kg so với cùng kỳ; Giá phân Kali giảm 3.000 -3.600 đồng/kg so với cùng kỳ, giá các loại giống tăng từ 3-5% do giá lương thực tăng cao.

Công tác bảo vệ thực vật: Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình sinh vật gây hại, ban hành văn bản chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Từ ngày 29/5/2024, châu chấu tre lưng vàng xuất hiện mật độ cao phá hại lúa, ngô, tre, vầu,...; Lũy kế đến ngày 27/6/2024, tổng diện tích nhiễm châu chấu tre lưng vàng 73,23ha tại 08 huyện (*Bình Gia, Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập, Văn Quan*); các địa phương tiến hành phun bao vây đồng loạt với diện tích phun trừ 102,22 ha, hiệu quả phun trừ đạt trên 95%, dịch châu chấu được bao vây không lây lan ra diện rộng.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyên giao khoa học kỹ thuật được các cơ quan đơn vị triển khai tích cực. Thực hiện phân công nhiệm vụ chỉ đạo kỹ thuật, thành lập Ban quản lý dự án, triển khai tập huấn, xây dựng 07 mô hình khuyến nông năm 2024 (4 mô hình nguồn vốn sự nghiệp tỉnh, 3 mô hình nguồn vốn khuyến nông trung ương). Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức 04 cuộc khuyến nông phiên chợ tại 04 điểm chợ trên địa

bàn tỉnh¹³, thu hút hơn 500 lượt nông dân tham gia các hoạt động; tổ chức 04 lớp tuyên truyền nâng cao năng lực cho khuyến nông cơ sở.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2024 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024, Quyết định quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024-QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia¹⁴; báo cáo đề xuất tham gia cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024- 2025. Rà soát danh mục, quy mô đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu để các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 – 2025 và huyện Đình Lập phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới¹⁵; các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2024. Hoàn thành 17 lớp tập huấn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024 với 1.718 học viên tham dự. UBND các huyện, thành phố tập trung nguồn lực, bố trí kinh phí khởi công mới 98 công trình¹⁶ tại địa bàn các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và hoàn thành tiêu chí huyện NTM với tổng mức đầu tư dự kiến 395.380 triệu đồng; Đến nay đã có 65/98 công trình đã khởi công xây dựng (tiến độ bình quân đạt khoảng 40% trong đó có 2 công trình giao thông đã hoàn thành), 33 công trình đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng trong tháng 7/2024. Đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thiện và giải ngân nguồn vốn thực hiện các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chuyên tiếp từ năm 2022 (11 mô hình) và năm 2023 (18 mô hình); thực hiện trình tự thủ tục, hồ sơ triển khai 22 mô hình phát triển sản xuất năm 2024¹⁷.

Đối với các tiêu chí do ngành phụ trách đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc ngành; chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố rà soát, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí ngành thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

4. Thủy lợi – Xây dựng cơ bản

a) Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai

Hệ thống kênh mương cơ bản đều đã được tu sửa, nạo vét, thông nước tưới đến mặt ruộng, phục vụ kịp thời cho sản xuất vụ Xuân. Đến thời điểm hiện

¹³ Tại 04 điểm chợ: xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn; xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia; xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng; xã Quốc Việt, huyện Tràng Định.

¹⁴ Công văn số 62/VPĐP-KHTT ngày 01/03/2024

¹⁵ Báo cáo số 63/BC-VPĐP ngày 04/03/2024

¹⁶ Cụ thể gồm: 38 công trình giao thông nông thôn; 01 công trình thủy lợi; 01 công trình điện nông thôn; 26 công trình trường học; 23 công trình cơ sở vật chất văn hóa; 03 công trình cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 03 công trình vệ sinh môi trường nông thôn; 03 công trình xây dựng trụ sở xã.

¹⁷ Trong đó có 14 mô hình trồng trọt, 03 mô hình chăn nuôi, 05 mô hình lâm nghiệp.

nay mực nước tại các hồ chứa trung bình khoảng 4,2m, đạt trung bình 53,7% dung tích hồ chứa. Các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, các huyện, thành phố đang tích cực duy trì trữ nước, kết hợp dẫn nước tưới hợp lý đảm bảo đủ nước phục vụ cho sản xuất vụ Đông – Xuân; Diện tích tưới vụ Đông -Xuân 2023-2024 được 25.120 ha (đạt 96,1% so với KH, bằng 98,4% so với cùng kỳ). Trong đó, diện tích tưới lúa xuân 13.248 ha; tổ chức kiểm tra tình hình thực tế nguồn nước sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; kiểm tra nghiệm thu diện tích tưới vụ Đông Xuân năm 2023-2024.

Công tác phòng, chống thiên tai: Tiếp tục duy trì trực ban phòng, chống thiên tai, theo dõi, cập nhật về tình hình thiên tai, có phương án cảnh báo kịp thời. Do ảnh hưởng thời tiết thiên tai cục bộ, gây chết gia súc do rét đậm, rét hại; thiệt hại về nhà cửa, hoa màu do mưa lớn, mưa đá gây ra, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 10.000 triệu đồng.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn

Tổng kế hoạch vốn năm 2024 giao Sở Nông nghiệp và PTNT (cả nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư) là 231.116 triệu đồng, trong đó: vốn địa phương là 96.116 triệu đồng, vốn trung ương là 135.000 triệu đồng.

Tập trung thực hiện, giải ngân các dự án chuyển tiếp sang năm 2024. Các dự án khởi công mới năm 2024, các chủ đầu tư đang thực hiện lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu, tiến độ triển khai các dự án còn chậm. Giá trị khối lượng thực hiện đến 30/6/2024 là 43.046 triệu đồng, đạt 18,6% kế hoạch vốn, giải ngân được 40.007 triệu đồng đạt 17,3% kế hoạch vốn giao.

5. Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ Hội xuân 2024: Kiểm tra 16 cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông thủy sản tại 09 huyện¹⁸, qua kiểm tra các cơ sở cơ bản tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm. Cấp 02 giấy chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thực hiện lấy 105 mẫu giám sát an toàn thực phẩm bằng test nhanh trên địa bàn thành phố¹⁹, kết quả phát hiện 04/105 mẫu giám sát vi phạm quy định về ATTP (04 mẫu Giò chả dương tính với Hàn the), đã thực hiện xử lý vi phạm theo quy định.

6. Hợp phần 3, Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp: Hoàn thành công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công xây lắp LS-ARVC-W01,W02,W03, W04; Hoàn thành và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm và hồ sơ yêu cầu Gói thầu tư vấn giám sát LS-ARVC-CS01. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các huyện thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình; chuẩn bị các điều kiện để tiến hành các bước tiếp theo về xây dựng cơ bản. Thực hiện sơ tuyển nhanh (bước 1, theo Sổ tay cấp vốn) được 02 Doanh nghiệp và 16 Hợp tác xã xin tham gia các gói vốn cạnh tranh.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

¹⁸ Bắc sơn, Bình Gia, Lộc Bình, Đình Lập, Tràng Định, Văn Lãng, Thành Phố Lạng Sơn, Cao Lộc, Văn Quan.

¹⁹ 19 mẫu thịt, 17 mẫu rau củ quả, 02 mẫu dưa cà muối, 14 mẫu giò chả.

Công tác thanh tra, kiểm tra: Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024; hoàn thành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên ngành, thực hiện 01 cuộc kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng; 02 cuộc Kiểm tra an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thực hiện tháng hành động vì an toàn thực phẩm và dịp Tết, mùa Lễ hội Xuân năm 2024; qua kiểm tra cơ bản các cơ sở kinh doanh đảm bảo các quy định chuyên ngành.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân: từ đầu năm đến nay duy trì tốt công tác tiếp công dân và không có công dân trực tiếp đến Sở gửi đơn khiếu nại, tố cáo; tính đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận 03 đơn, trong đó có 01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, 02 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả giải quyết: Đối với 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đã tổ chức họp, làm việc với công dân, giao đơn vị chuyên môn xem xét, xử lý và báo cáo theo quy định.

8. Công tác tổ chức cán bộ - Thi đua khen thưởng

Tham mưu xây dựng và trình Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn²⁰, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của 05 đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 (2021-2026) và nhiệm kỳ kế tiếp 2025-2030 (2026-2031) năm 2024; Xây dựng kế hoạch công tác thi đua khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; phát động thi đua, đăng ký danh hiệu thi đua năm 2024; Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2024 của Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Miền núi Bắc Bộ.

9. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện Chủ đề năm 2024 "*Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bút phá*", Ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành của Sở; Tổ chức kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm tra công vụ và tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 được 08/9 đơn vị²¹.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh thực hiện, trọng tâm là nâng cao chất lượng tham mưu, xử lý công việc của các cấp, ngành và trách nhiệm của người đứng đầu.; Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

²⁰ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

²¹ Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy lợi; Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS; Ban Quản lý rừng đặc dụng Hữu liên; Chi cục Kiểm lâm.

theo dõi xử lý có thời hạn trên Hệ thống VNPT-iOffice (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 2/7/2024): Tổng số nhiệm vụ được UBND tỉnh giao là 77 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn là 70 nhiệm vụ, nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn là 7 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định²² công bố ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 07 TTHC²³; Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã giải quyết 121 hồ sơ TTHC, 100% hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn 100%, còn 8 hồ sơ đang trong hạn xử lý.

10. Đánh giá chung

a) Những mặt được

Trong 6 tháng đầu năm 2024, công tác chỉ đạo của ngành có sự chủ động, tích cực hơn, kịp thời ban hành Hướng dẫn, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2024. Công tác chỉ đạo sản xuất được tập trung chỉ đạo ngay từ đầu năm, sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2023-2024 cơ bản đạt kế hoạch đề ra, các cây trồng có giá trị kinh tế tiếp tục được phát triển, mở rộng diện tích; Chăn nuôi phát triển ổn định, tổng đàn lợn, gia cầm tăng so với cùng kỳ; công tác quản lý, bảo vệ phát triển tài nguyên rừng thực hiện có hiệu quả. Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, công tác thú y được quan tâm, tăng cường triển khai thực hiện. Công tác vật tư, giống cây trồng được cung ứng đầy đủ, giá cả vật tư giảm và ổn định so với cùng kỳ và đầu năm, đáp ứng được nhu cầu của người dân. Công tác khuyến nông, phát triển nông thôn, thủy sản, thủy lợi đảm bảo yêu cầu cho phục vụ sản xuất và yêu cầu kế hoạch đặt ra. Triển khai tốt công tác quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phát triển sản xuất liên kết.

b) Khó khăn, hạn chế

- 6 tháng đầu năm, nhiều hình thái thiên tai xảy ra: rét đậm, rét hại ảnh hưởng tới tiến độ gieo trồng đầu vụ Xuân, băng tuyết xuất hiện tại vùng núi cao, làm chết đàn gia súc, gây thiệt hại; mưa lớn cục bộ kèm giông, lốc ảnh hưởng tới sản xuất của người nông dân.

- Giá của một số mặt hàng nông sản (ớt, hồi) giảm so với cùng kỳ năm trước, việc tiêu thụ một số mặt hàng nông sản (Thạch đen, ...) sang thị trường Trung Quốc gặp nhiều khó khăn dẫn tới diện tích vùng trồng giảm.

- Bệnh DTLCP có chiều hướng gia tăng, phát sinh tại 11/11 huyện thành phố, châu châu tre lưng vàng xuất hiện gây hại trên lúa ngô gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

- Công tác quản lý cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm gặp nhiều khó khăn, toàn tỉnh có trên 540 điểm, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, 100% các cơ sở giết mổ đều do tư nhân quản lý, quy mô nhỏ lẻ, nằm rải rác xen kẽ trong các khu dân

²² Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 24/02/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 23/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định 863/QĐ-UBND ngày 10/05/2024;

²³ Ban hành mới 02 TTHC: 01 TTHC cấp huyện, 01 TTHC cấp tỉnh; Sửa đổi 04 TTHC cấp tỉnh; Bãi bỏ 01 TTHC cấp tỉnh.

cư, Việc giết mổ cơ bản chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh và mất an toàn vệ sinh thực phẩm là rất lớn.

- Luật Đấu thầu mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, các văn bản hướng dẫn mới ban hành trong quý I, do vậy gặp khó khăn trong công tác tổ chức đấu thầu tại các công trình khởi công mới năm 2024, tiến độ triển khai các công trình còn chậm so với kế hoạch.

III. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2024

Trên cơ sở tình hình kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2024 như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành đạt trên 3,5% đạt mục tiêu kế hoạch;
- Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GRDP chung toàn tỉnh chiếm khoảng **20-21%** đạt mục tiêu kế hoạch;
- Tổng sản lượng lương thực khoảng **320.699 tấn**, vượt mục tiêu kế hoạch (mục tiêu 300.000 tấn);
- Xây dựng thêm 11 xã đạt chuẩn NTM, 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 4 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, Bình quân tiêu chí trên địa bàn tỉnh đạt 14,5 – 15,0 tiêu chí/xã; đạt kế hoạch;
- **Trồng rừng mới được trên 9.000 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,6%, đạt mục tiêu kế hoạch;**
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5% đạt mục tiêu kế hoạch;
- Diện tích tưới vụ xuân 25.120 ha (lúa xuân 13.248 ha); vụ mùa 26.002 ha.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ DỰ TOÁN NĂM 2025

I. Dự báo bối cảnh tình hình năm 2025

Năm 2025 là năm cuối, tăng tốc, bứt phá về đích thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo; kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế, nhu cầu tiêu dùng tại nhiều nền kinh tế lớn phục hồi chậm; tình trạng lạm phát tại một số quốc gia trên thế giới; biến động giá cả hàng hóa thế giới (xăng dầu, ...) thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... diễn biến khó lường, tiếp tục ảnh hưởng, tác động tới sản xuất.

Điều kiện tự nhiên của tỉnh tiếp tục khẳng định ưu thế, phù hợp phát triển một nền nông nghiệp bền vững trong đó phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, chủ lực, an toàn, có ưu thế tốt trong khu vực, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ sinh học tiếp tục phát triển mạnh mẽ cùng với cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại nhiều thay đổi trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; tác động mạnh mẽ đến xu hướng “sản xuất xanh” và tâm lý tiêu dùng lương thực, thực phẩm; người tiêu dùng ngày càng quan tâm hơn đến thực phẩm sạch, an toàn.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Nông nghiệp phát triển nhanh, nâng cao giá trị gia tăng, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp. Nông dân có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

1.2. Một số chỉ tiêu chính cần đạt

- Tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành đạt 3-3,5%;
- Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GRDP chung toàn tỉnh chiếm khoảng 18-19%;
- Trồng rừng mới đạt trên 9.000ha, Độ che phủ rừng đạt 65%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 99%; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%;
- Phân đấu toàn tỉnh năm 2025 có thêm 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Hỗ trợ xây dựng mới 05 chuỗi giá trị; Phân đấu chuẩn hóa trên 15 sản phẩm OCOP.

(Chỉ tiêu cụ thể như phụ lục 01/SXNLN kèm theo).

III. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2025

1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao

a) Lâm nghiệp, kiểm lâm

Xác định mục tiêu tăng trưởng của lĩnh vực lâm nghiệp và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại

ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch về phát triển lâm nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng phục hồi theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tận dụng tối đa sự hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho trồng rừng bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng (cả trồng mới và trồng lại sau khai thác) trên 9.000 ha/năm; chăm sóc rừng trồng 46.432 ha; bảo vệ rừng 531.589 ha; trồng cây phân tán 2.223 nghìn cây.

Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ; tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng. Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp; tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cacbon rừng.

Tập trung triển khai có hiệu quả hợp phần Tiểu dự án 1 “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân” thuộc Dự án 3 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án trồng 01 tỷ cây xanh, phân khai chỉ tiêu trồng cây phân tán cho từng địa phương; Phân đấu hết năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt 65%.

Thiết lập hệ thống nguồn giống và vườn ươm cung cấp cây giống gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ thông qua việc xây dựng và hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến lâm sản; khuyến khích đầu tư xây dựng các khu chế biến công nghệ cao.

b) Chăn nuôi, thủy sản

Tiếp tục phát triển nhanh chăn nuôi theo hướng tăng quy mô, số lượng và nâng cao chất lượng vật nuôi chủ lực là lợn và gia cầm, duy trì ổn định đàn trâu, bò; mở rộng phát triển chăn nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao (Dê, Ngựa bạch, Ong...). Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm để phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ.

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích đầu tư phát triển nuôi cá lồng tại các hồ chứa, tận dụng tối đa diện tích để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để

nâng cao sản lượng. Phát triển nuôi thâm canh, lồng bè tại một số huyện như: Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định, Bắc Sơn, Lộc Bình..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản như cá lăng, cá nheo, cá tầm, cá bống... Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ, tái tạo và bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các lưu vực, thủy vực tự nhiên trên sông, hồ chứa.

Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và động vật thủy sản, kiểm soát hiệu quả bệnh DTLCP, hướng dẫn người dân tái đàn lợn và chăn nuôi an toàn sinh học. Đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đảm bảo đạt trên 80%. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thanh kiểm tra hoạt động sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, quản lý chăn nuôi nông hộ. Phấn đấu kiểm soát được trên 80% cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn toàn tỉnh và xây dựng được 01 cơ sở tập trung giết mổ. Xây dựng 01 vùng cấp xã phường an toàn bệnh Đại; Xây dựng 02 cơ sở chăn nuôi đạt chứng nhận VietGAHP

c) Trồng trọt

Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển trồng trọt hiệu quả, bền vững, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và các nhu cầu khác của nền kinh tế, gia tăng giá trị xuất khẩu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phấn đấu diện tích gieo trồng các loại cây trồng nông nghiệp đạt 94.800 ha, trong đó diện tích gieo trồng các loại cây lương thực có hạt đạt 67.500 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 300.000 tấn/năm. Tập trung phát triển các vùng sản xuất cây thực phẩm, cây công nghiệp hàng năm, các cây trồng hàng năm khác phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; Hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao để đưa vào sản xuất.

Tập trung tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của địa phương; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...). Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tiếp tục lựa chọn và xây dựng các vùng trồng được cấp mã số xuất khẩu và nội tiêu, đồng thời nâng cao nhận thức của người dân trong việc đáp ứng các điều kiện để cấp và duy trì mã số (ghi chép nhật ký đồng ruộng, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, ...). Quản lý, giám sát tốt các vùng trồng, cơ sở đóng gói và khuyến khích duy trì mã số đã được cấp.

Nâng cao năng lực giám sát nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sâu bệnh trên cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Thực hiện các giải pháp pháp đồng bộ quản lý vật tư đầu vào; Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy định.

Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh để nâng cao năng suất giá trị, quan tâm cải tạo phục tráng các vườn cây ăn quả già cỗi năng suất thấp. Mở rộng diện tích ở nơi có điều kiện, khuyến khích phát triển vườn cây ăn quả kết hợp chăn nuôi, phân đầu trồng mới trên 500 ha cây ăn quả các loại.

2. Xây dựng nông thôn toàn diện, nông dân văn minh, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân

Rà soát chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm ngành giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG năm 2025, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM phải bảo đảm toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh (181/181 xã), trong đó ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ cho các xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2025 theo các cấp độ (NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu).

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn, phụ trách lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về triển khai, thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai sâu rộng Kế hoạch 146/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện “Phong trào thi đua Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng NTM”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng NTM đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, trong đó tập trung ưu tiên cho các xã phân đầu đạt chuẩn năm 2025.

Quan tâm, bố trí nguồn lực ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và thực hiện huy động, lồng ghép khác để hỗ trợ huyện Đình Lập thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn NTM theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về xây dựng huyện Đình Lập đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng NTM; rà soát, hòa thiện, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để đồng bào tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập; hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm;...

3. Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Thủy lợi: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới; Nâng cao năng lực tiêu thoát lũ của các hệ thống công trình thủy lợi, thông qua các giải pháp công trình và phi công trình để quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông và quản lý rủi ro thiên tai cho các địa phương.

Cấp nước nông thôn: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2025, nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

Phòng chống thiên tai: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn năm 2025; Tập trung theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm; tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô, cấp đủ nước sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. Chủ động các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, giảm thiểu tác động tiêu cực của hạn hán, bảo đảm an toàn hồ đập; xử lý sạt lở bờ sông.

4. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả

Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình; Tập trung hỗ trợ xây dựng được 5 chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp và tiếp tục theo dõi hướng dẫn các chuỗi hiện có. Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, quan tâm nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, gắn kết với phát triển vùng hàng hóa tập trung, sản phẩm OCOP, làng nghề, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên Hợp tác xã về quản trị, marketing, định hướng phát triển thị trường, chuỗi liên kết và pháp luật liên quan, đổi mới phương thức bồi dưỡng theo hướng đào tạo cán bộ, nông dân cho Hợp tác xã từ thực tiễn, chú trọng phổ biến kinh nghiệm các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả. Quan tâm đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho lực lượng lao động của hợp tác xã, tổ hợp tác, góp phần thúc đẩy HTX hoạt động thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông lâm nghiệp của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng chuyên mục về cơ sở dữ liệu, tuyên truyền OCOP.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn; Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hợp tác đối ngoại

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất gắn với xuất khẩu. Phối hợp đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm thế mạnh của địa phương. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống đầu mối cung cấp thông tin thị trường tại địa phương và truyền thông về thị trường. Tăng cường kết nối tiêu thụ nông sản, khai thác các kênh thương mại điện tử, hạn chế khâu trung gian.

Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia hỗ trợ các huyện, thành phố, doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông sản vùng miền: các sự kiện địa phương; diễn đàn, hội nghị kết nối cung cầu, xúc tiến tiêu thụ nông sản, phát triển ngành hàng.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý; tổ chức quảng bá các sản phẩm OCOP, kết nối đưa vào các chuỗi siêu thị bán buôn, bán lẻ...; tăng cường hoạt động kết nối các doanh nghiệp nông nghiệp trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản cho người dân. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người sản xuất, nông dân, HTX về nhận thức và kỹ năng tiếp cận thị trường, nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng các tiêu chuẩn, nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng trong nước...

b) Tăng cường công tác khoa học công nghệ và khuyến nông

Đẩy mạnh thực hiện công tác thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; ưu tiên vào chọn tạo, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi, sản phẩm lợi thế của địa phương, theo yêu cầu thực tiễn của sản xuất liên quan đến dịch bệnh, điều kiện bất thuận của tự nhiên, ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu; các giải pháp, công nghệ trong sản xuất, chế biến, phục vụ mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn nâng cao trình độ của người dân trong sản xuất nông nghiệp, vận dụng vào thực tiễn sản xuất, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp bền vững. Đổi mới các nội dung hoạt động khuyến nông, quan tâm công tác tư vấn thành lập hợp tác xã mới, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tư vấn, kết nối các dịch vụ liên quan đến thị trường, chứng nhận xây dựng quy trình VietGAP, truy xuất nguồn gốc, dịch vụ kết nối thị trường; tư vấn và thực hiện chuyển đổi số...

c) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất, xử lý kịp thời cơ sở vi phạm quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo ATTP, tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tương đương; tăng cường chỉ đạo không chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt,....

d) Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở và của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện đưa ra theo cơ chế một cửa đối với các TTHC được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

e) Đào tạo nguồn nhân lực: Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức của ngành nhằm xây dựng đội ngũ công chức hành chính, viên chức sự nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại và hội nhập quốc

tế; tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
 - Vụ kế hoạch Bộ NN&PTNT;
 - UBND tỉnh;
 - Sở KH & ĐT;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở;
 - Lưu VT, KHTC.
- (B/C)

GIÁM ĐỐC

Lý Việt Hưng